



NỘI DUNG MẪU NHÃN VIÊN NANG MỀM TRAJORDAN Ca⁺⁺

Hộp 1 vỉ x 10 viên

407 / A45

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 12 / 6 / 2014

VIÊN NANG MỀM

Trajordan Ca⁺⁺



Traphaco

Hộp 1 vỉ x 10 viên

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

75 Văn Ninh - Ba Đình - Hà Nội
Tel: (84-4) 36810724 / Fax: (84-4) 36811562
Tư vấn khách hàng: 18006612
Sân xuất tại: Ngõ 15, Đường Ngọc Hồi -
Hàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội

CÔNG THỨC: Cho 1 viên

Lysin hydroclorid.....50 mg
Calci glycerophosphat.....100 mg
Acid glycerophosphoric.....40 mg
Vitamin B1(Thiamin hydroclorid).....10 mg

Vitamin B₂ (Riboflavin).....2 mg
Vitamin B₆ (Pyridoxin hydroclorid).....5 mg
Vitamin PP (Nicotiamid).....10 mg
Vitamin E (α - Tocopheryl acetat).....15 mg
Tá dược.....vừa đủ

SDK:
Số lô SX:
NSX:
HD:

SOFT CAPSULE

Trajordan Ca⁺⁺



Traphaco

1 blisters x 10 soft capsule

CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG- CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Xem toa hướng dẫn sử dụng.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30 °C,
tránh ánh sáng.

TRÁNH XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

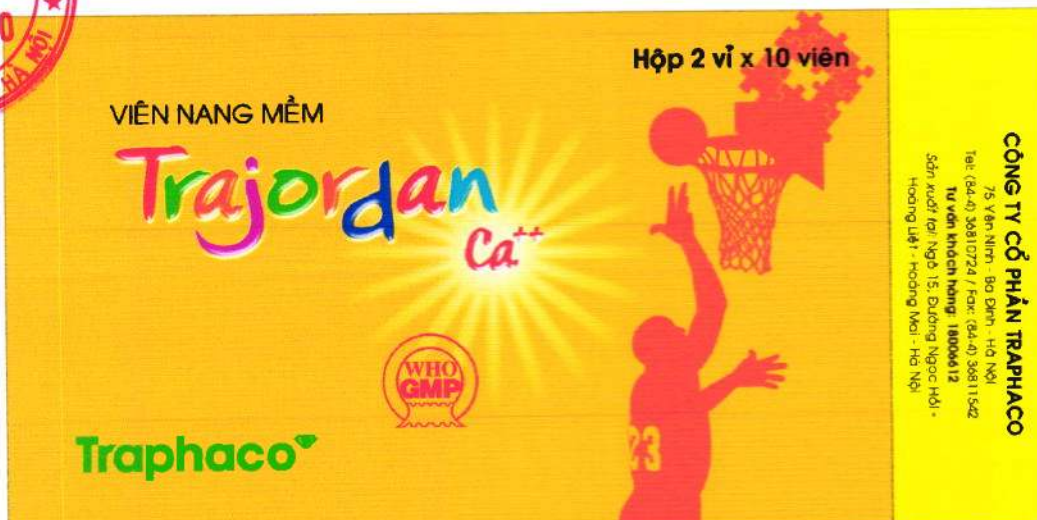
KT hộp: 125 x 73 x 22 (mm)



KT vỉ: 115 x 66 (mm). Số lô SX và HD in dập nổi trên vỉ.

TRAJORDAN MÀU NHÃN VIÊN NANG MỀM TRAJORDAN Ca⁺⁺

Hộp 2 vỉ x 10 viên



CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO
75 Yên Ninh - Ba Đình - Hà Nội
Tel: (84-4) 36810724 / Fax: (84-4) 36811542
Tư vấn khách hàng: 18006612
Sân xuất tại: Ngõ 15, Đường Ngọc Hồi -
Hàng Lát - Hoàng Mai - Hà Nội

CÔNG THỨC: Cho 1 viên

Lysin hydroclorid.....50 mg
Calcit glycerophosphat.....100 mg
Acid glycerophosphoric.....40 mg
Vitamin B1(Thiamin hydroclorid).....10 mg

Vitamin B₂ (Riboflavin).....2 mg
Vitamin B₆ (Pyridoxin hydroclorid).....5 mg
Vitamin PP (Nicotiamid).....10 mg
Vitamin E (α -Tocopheryl acetat).....15 mg
Tá dược.....vừa đủ



CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG- CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Xem toa hướng dẫn sử dụng.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30 °C,
tránh ánh sáng.

TRÁNH XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

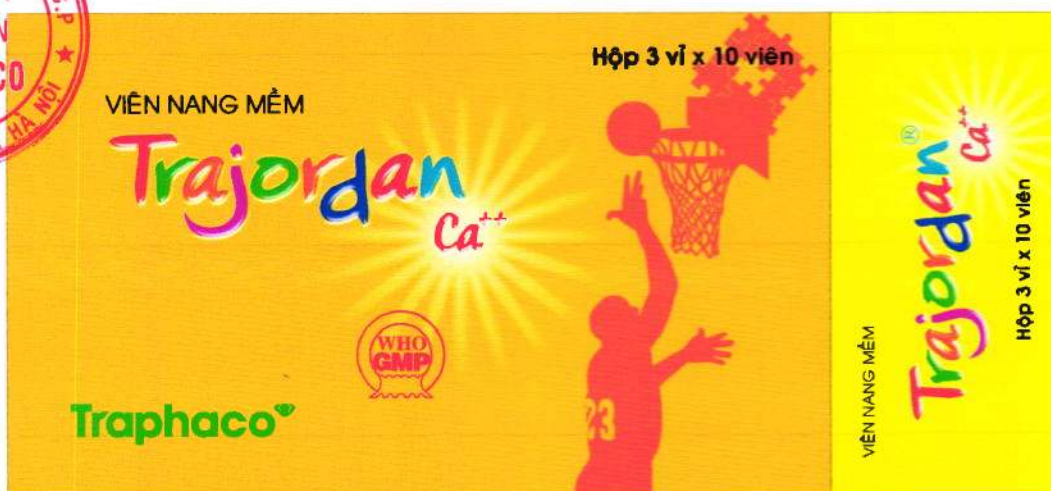
KT hộp: 125 x 73 x 22 (mm)



KT vỉ: 115 x 66 (mm). Số lô SX và HD in dập nổi trên vỉ.

NỘI DUNG MẪU NHÃN VIÊN NANG MỀM TRAJORDAN Ca⁺⁺

Hộp 3 vỉ x 10 viên



CÔNG THỨC: Cho 1 viên

Lysin hydroclorid.....	50 mg
Calci glycerophosphat.....	100 mg
Acid glycerophosphoric.....	40 mg
Vitamin B1(Thiamin hydroclorid).....	10 mg
Vitamin B2 (Riboflavin).....	2 mg
Vitamin B6 (Pyridoxin hydroclorid).....	5 mg
Vitamin PP (Nicotiamid).....	10 mg
Vitamin E (α-Tocopheryl acetat).....	15 mg
Tá dược.....	Vừa đủ

TRÁNH XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG



LIỀU DÙNG- CÁCH DÙNG:

uống 1 viên nang mềm mỗi ngày.

CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG,

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Xem toa hướng dẫn sử dụng.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30 °C,
tránh ánh sáng.

SDK:

Số lô SX:

NSX:

HD:

KT hộp: 125 x 73 x 35 (mm)



KT vỉ: 115 x 66 (mm). Số lô SX và HD in dập nổi trên vỉ.



NỘI DUNG MẪU NHÃN VIÊN NANG MỀM TRAJORDAN Ca⁺⁺
 Hộp 5 vỉ x 10 viên



CÔNG THỨC: Cho 1 viên

Lysin hydroclorid.....50 mg
Calci glycerophosphat.....100 mg
Acid glycerophosphoric.....40 mg
Vitamin B1 (Thiamin hydroclorid).....10 mg
Vitamin B2 (Riboflavin).....2 mg
Vitamin B6 (Pyridoxin hydroclorid).....5 mg
Vitamin PP (Nicotiamid).....10 mg
Vitamin E (α-Tocopheryl acetat).....15 mg
Tá dược.....vừa đủ

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:
uống 1 viên nang mỗi ngày.

CHỈ ĐỊNH:

- Bổ sung Lysine, vitamin và khoáng chất trong các trường hợp: suy nhược cơ thể, mệt mỏi, chán ăn, gây yếu làm việc căng thẳng, ăn kiêng hoặc mất cân đối trong chế độ dinh dưỡng, thiếu niên trong giai đoạn tăng trưởng, người già yếu và các trường hợp người mới ốm dậy, thời kỳ dưỡng bệnh, người bị bệnh mãn tính, bệnh nhiễm khuẩn, bệnh nhân sau phẫu thuật, chấn thương, sốt, ngộ độc.

- Giúp kích thích ăn ngon miệng, tăng chuyển hóa.



CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Xem toa hướng dẫn sử dụng.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30 °C, tránh ánh sáng.

TRÁNH XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

SDK:

Số lô SX:

NSX:

HD:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

75 Yên Ninh - Ba Đình - Hà Nội
Tel: (84-4) 36810724 / Fax: (84-4) 36811542
Tư vấn khách hàng: 18006612
Sân xuất / tại Ngõ 15, Đường Ngọc Hồi -
Hoàng Liet - Hoàng Mai - Hà Nội



KT vĩ: 115 x 66 (mm).
Số lô SX và HD in dập nổi trên vĩ.

KT hộp: 125 x 73 x 56 (mm)

VIÊN NANG MỀM

Trajordan
Ca⁺⁺

Hộp 10 vỉ x 10 viên

NỘI DUNG MẪU NHÃN VIÊN NANG MỀM TRAJORDAN Ca⁺⁺
Hộp 10 vỉ x 10 viên

VIÊN NANG MỀM

Trajordan
Ca⁺⁺

Hộp 10 vỉ x 10 viên

VIÊN NANG MỀM

Trajordan
Ca⁺⁺

CÔNG THỨC: Cho 1 viên

Lysin hydrochloride 50 mg
Calcium glycerophosphate 100 mg
Acid glycerophosphoric 40 mg
Vitamin B1 (Thiamin hydrochloride) 10 mg
Vitamin B2 (Riboflavin) 2 mg
Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride) 5 mg
Vitamin PP (Nicotinamide) 10 mg
Vitamin E (α - Tocopheryl acetate) 15 mg
To được vào đủ

CHỈ ĐỊNH:

Bổ sung Lysine, vitamin và khoáng chất trong các trường hợp suy nhược cơ thể, mệt mỏi, chán ăn, gây yếu, làm việc căng thẳng, ăn kiêng hoặc mất cân đối trong chế độ dinh dưỡng, thiếu máu trong giai đoạn tăng trưởng, người già yếu và các trường hợp người mới ốm dậy, thiếu dưỡng chất, người bị bệnh mãn tính, bệnh thiếu máu, bệnh nhân sau phẫu thuật, bệnh nhân sỏi, phụ nữ.

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:
Uống 1 viên trong mỗi ngày

SOFT CAPSULE

Trajordan
Ca⁺⁺

10 blisters x 10 soft capsules

VIÊN NANG MỀM

Trajordan
Ca⁺⁺

CHỮNG CHỈ ĐỊNH: Xem toa hướng dẫn sử dụng
BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30 °C,
tránh ánh sáng.

THÀNH PHẦN TẠO THỂ EM
ĐƯỢC KÝ HƯƠNG DÀNH SỬ DỤNG THUỘC KHI DÙNG

SĐK:

Số lô SX:

NSX:

HD:



CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

75 Yên Ninh - Bà Đình - Hà Nội
Tel: (84.4) 36910224 / Fax: (84.4) 36811542
Tư vấn khách hàng: 18004412
Sản xuất tại Ngõ 15 Đường Ngọc Nhé -
Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội

KT hộp: 125 x 75 x 102 (mm)

KT vỉ: 115 x 66 (mm), Số lô SX và HD in dập nổi trên vỉ.





Traphaco

Hồ sơ đăng ký viên nang mềm TRAJORDAN Ca⁺⁺

Toa hướng dẫn sử dụng

VIÊN NANG MỀM TRAJORDAN Ca⁺⁺

TRÌNH BÀY: Hộp 1, 2, 3, 5, 10 vi x 10 viên/vi

CÔNG THỨC: cho 1 viên

Lysin hydroclorid	50mg
Calci glycerophosphat	100 mg
Acid glycerophosphoric	40 mg
Vitamin B1 (Thiamin hydroclorid)	10 mg
Vitamin B2 (Riboflavin)	2 mg
Vitamin B6 (Pyridoxin hydroclorid)	5 mg
Vitamin PP (Nicotiamid)	10 mg
Vitamin E (α tocopheryl acetat)	15 mg

Tá dược: Dầu đậu nành, sáp ong trắng, palm oil, aerosil, lecithin, Gelatin, glycerin, sorbitol, oxyd sắt đỏ, đỏ ponceau lake, nipagin, nipasol, ethylvanilin, nước tinh khiết.....vừa đủ

CHỈ ĐỊNH:

- Bổ sung Lysine, vitamin và khoáng chất trong các trường hợp: suy nhược cơ thể, mệt mỏi, chán ăn, gầy yếu, làm việc căng thẳng, ăn kiêng hoặc mất cân đối trong chế độ dinh dưỡng, thiếu niên trong giai đoạn tăng trưởng, người già yếu và các trường hợp người mới ốm dậy, thời kì dưỡng bệnh, người bị bệnh mãn tính, bệnh nhiễm khuẩn, bệnh nhân sau phẫu thuật, chấn thương, sốt, ngộ độc.

- Giúp kích thích ăn ngon miệng, tăng chuyển hóa.

LIỀU DÙNG- CÁCH DÙNG: uống 1 viên nang mỗi ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc
- Tăng calci niệu, tăng calci huyết
- Người bệnh đang dùng digitalis (vì nguy cơ ngộ độc digitalis)
- Suy chức năng thận
- Bệnh gan nặng.
- Loét dạ dày tiến triển.
- Xuất huyết động mạch.
- Hạ huyết áp nặng.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Ở liều chỉ định thường hiếm gặp tác dụng phụ.

- Có khả năng nước tiểu bị nhuộm vàng do có Vitamin B₂
- Liều nhỏ vitamin PP thường không gây độc, tuy nhiên nếu dùng liều cao (300 - 500 mg/ngày) có thể xảy ra một số tác dụng phụ sau đây, những tác dụng phụ này sẽ hết sau



Hồ sơ đăng ký viên nang mềm TRAJORDAN Ca^{++}

khi ngừng thuốc: Buồn nôn, đồ bầm mắt và cổ, ngứa, cảm giác rát bỏng, buồn hoặc đau nhói ở da.

Vitamin B6 dùng liều 200 mg/ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ đáng đi không vững và tê cứng bàn chân đến tê cứng và vụng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn còn để lại ít nhiều di chứng.

- Liều cao vitamin E có thể gây ỉa chảy, đau bụng, và các rối loạn tiêu hóa khác và cũng có thể gây mệt mỏi, yếu.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

THẬN TRỌNG:

- Ở liều khuyến cáo không có cảnh báo đặc biệt hoặc thận trọng nào
- Thận trọng khi sử dụng Vitamin PP với liều cao cho những trường hợp sau: Tiền sử loét dạ dày, bệnh túi mật, tiền sử có vàng da hoặc bệnh gan, bệnh gút, viêm khớp do gút, và bệnh đái tháo đường

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Dùng được cho phụ nữ có thai và cho con bú

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Pyridoxin làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh Parkinson; điều này không xảy ra với chế phẩm là hỗn hợp levodopa - carbidopa hoặc levodopa - benserazid
- Sử dụng nicotinamid đồng thời với thuốc chẹn alpha - adrenergic trị tăng huyết áp có thể dẫn đến hạ huyết áp quá mức.
- Không nên dùng đồng thời nicotinamid với carbamazepin vì gây tăng nồng độ carbamazepin huyết tương dẫn đến tăng độc tính
- Vitamin E đối kháng với tác dụng của vitamin K, nên làm tăng thời gian đông máu.
- Thuốc lợi tiểu thiazid: ức chế thải trừ calci qua đường tiểu
- Calci làm tăng độc tính đối với tim của các glycosid digitalis
- Calci làm giảm hấp thu của kháng sinh nhóm tetracyclin, kháng sinh quinolon.
- Glucocorticoid, phenytoin làm giảm hấp thu calci.

QUÁ LIỀU:

Khi dùng quá liều Vitamin PP, không có biện pháp giải độc đặc hiệu. Sử dụng biện pháp thông thường như gây nôn, rửa dạ dày, điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30 °C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN THẦY THUỐC**

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

75 Yên Ninh - Ba Đình - Hà Nội

Sản xuất tại: Ngõ 15, đường ngọc Hồi, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Việt Hùng